

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày: 16 – 5 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hồng.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ **Lê Văn L**, sinh năm 1982 tại xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: chăn nuôi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn N (chết) và bà Đoàn Thị H; anh chị em ruột có 10 người lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1987; vợ Lê Thị Kiều D; con có 02 người lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

2/ **Lê Văn L1**, sinh năm 1986 tại xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn N (chết) và bà Đoàn Thị H; anh chị em ruột có 10 người lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1987; bị cáo chưa có vợ; tiền án; tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L và bị cáo Lê Văn L là luật sư Phạm Văn H – Văn phòng luật sư Phạm Văn H – thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Văn C**, sinh năm: 1969 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp H1, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lê Văn C là ông **Phan Văn H**, luật sư của Văn phòng luật sư S - thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà **Lê Thị Tuyết H** – sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H1, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Hoàng C1** – sinh năm: 1987 (có mặt)

2. Ông **Trần Văn Ê** – sinh năm: 1961 (xin vắng mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị N** - sinh năm: 1964 (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H1, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn L và Lê Văn L1 là anh em ruột với ông Lê Văn C. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/3/2022, sau khi đi uống rượu về, ông C đi đến nhà của anh Lê Hoàng C ở phía sau nhà ông C và gặp L (L ở cùng nhà với C). Cả hai cự cãi với nhau về việc ông C để các chậu kiểng trên đường bê tông cấp hong nhà, làm L không đi được và xảy ra đánh nhau, được bà Lê Thị Tuyết H là vợ của ông C can ngăn, sau đó ông C đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo Lê Văn L hay biết việc L bị ông C đánh nên đi đến nhà ông Lê Văn N gần nhà ông C để hỏi thăm sự việc. Khi đang nói chuyện với ông N, L nghe tiếng cự cãi từ nhà ông C nên đi lại nhìn thấy ông C và L đứng ở lối đi bên hong nhà ông C đang cự cãi nhau về việc ông C để các chậu kiểng trên đường bê tông cấp hong nhà, làm L không đi được. Ông C nói cho L đi dưới đường đất cạnh đường bê tông, L nói với ông C “*Dưới đó mấy cây bưởi không sao đi, tôi chặt hết à*”, ông C trả lời “*Mày chặt thì chặt đi!*”. Lờn nghe vậy tức giận chạy vào nhà của C1 lấy một con dao dài 53,5cm, cán bằng gỗ dài 23cm, đường kính 13,5cm, lưỡi bằng kim loại có một bề bên dài 30,5cm, bề rộng nhất là 7,5cm, mũi bằng chặt hết nhánh của hai cây bưởi, chặt hạ ngang gốc một cây bưởi, chặt đứt ngang thân hai cây cam và nhổ hai cây mai vàng lên khỏi mặt đất. Ông C thấy L chặt cây liền xông vào nhưng được vợ và con là Lê Văn Quốc D ôm cản lại, D nói “*Cha bỏ đi, nó chặt nó cưa thì kệ tụi nó*”. L1 nghe nghĩ rằng D chửi mình nên tức giận đuổi đánh D, ông C chạy theo đến sân bê tông cách nhà ông C khoảng 07m thì ông C và D đang ôm vật đánh nhau bằng tay với L. Lúc này L đang chặt cây nghe tiếng chửi đánh nhau nên cầm dao chạy đến. Nhìn thấy ông C đang khom người đè lên L nên L quay lưỡi dao lại hướng vào người, cán dao hướng ra ngoài, tay phải cầm phần cán dao gắn với lưỡi, đứng bên phải người ông C đánh một cái theo hướng từ phải sang trái, từ dưới lên để hất ông C ra khỏi người L1. Cán dao trúng vào vùng gần mắt trái

của ông C, gây thương tích chảy máu. Ông C buông L1 ra rồi dùng tay ôm vết thương đi vào nhà, D hoảng sợ bỏ chạy trốn, L bỏ đi về nhà C1 cắt con dao. L1 thoát ra được chạy đến trước nhà C1 nhặt một đoạn ống kim loại dài 48,5cm, đường kính 02cm quay lại tìm và gặp ông C đang đứng ở hành lang trước nhà, cả hai tiếp tục cự cãi nhau. L cầm ống kim loại trên tay phải đi đến đứng đối diện với ông C, vùng tay đánh một cái theo hướng từ trên xuống, xéo từ phải sang trái vào vùng gần mắt trái của ông C, trúng ngay vị trí vết thương vừa bị L dùng cán dao đánh làm cho vết thương chảy thêm nhiều máu. Ông C nằm xuống dùng tay ôm vết thương, Luận đi về bỏ đoạn ống kim loại tại vị trí cũ rồi đi vào nhà C1 lấy một máy cưa loại cầm tay nhãn hiệu Stihl MS 250, động cơ 02 thì màu cam – trắng đi trở ra đường bên hông nhà ông C cưa hạ ngang gốc một cây bưởi còn lại, L1 định tiếp tục cưa thêm các cây mai thì được L ngăn cản lại. Sau đó, L và L1 bỏ đi về nhà, ông C được người nhà đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/2022/TgT ngày 09/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận về thương tích của Lê Văn Cường như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương mi mắt trái hồi phục, hiện tại không dấu chấn thương. Tỷ lệ: 00%.

- Chấn thương say sát da sau khuỷu tay phải do vật tày gây ra kích thước 1x0,5cm, không di chứng. Tỷ lệ: 01%.

- Vết thương từ trán trái đến má trái do vật sắc gây ra kích thước 08x0,2cm, không di chứng. Tỷ lệ: 06%.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%.

Trong quá trình điều tra, bị can Lê Văn L và Lê Văn L1 đã thành khẩn khai báo diễn biến hành vi phạm tội, hai bị can phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kết quả điều tra xác định vết thương say sát da sau khuỷu tay phải, do bị hại tự té gây ra.

Vật chứng, đồ vật đang tạm giữ:

- 01(một) con dao dài 53,5cm, cán bằng gỗ dài 23cm, đường kính 13,5cm, lưỡi bằng kim loại có một bẻ bén dài 30,5cm, bẻ rộng nhất là 7,5cm, mũi bằng;

- 01 (một) đoạn ống kim loại dài 48,5cm, đường kính 02cm;

- 01 (một) máy cưa loại cầm tay nhãn hiệu Stihl MS 250, động cơ 02 thì màu cam – trắng

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Văn C yêu cầu Lê Văn L và Lê Văn L1 bồi thường số tiền 25.179.037 đồng, hiện chưa bồi thường.

Đối với hành vi chặt, cưa các cây trồng của bị can L và L1 không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũng Liêm đã chuyển hồ sơ và vật chứng có liên quan đến Công an huyện Vũng Liêm xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSHVL ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Lê Văn L và Lê Văn L1 về tội: Cố ý gây thương tích; theo a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn L và Lê Văn L1; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

1. Đối với bị cáo Lê Văn L: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

2. Đối với bị cáo Lê Văn L1: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại thương tích và cây trồng với số tiền là 25.179.037đ của các bị cáo đối với bị hại.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 53,5cm, cán bằng gỗ dài 23cm, đường kính 13,5cm, lưỡi bằng kim loại có một bề bén dài 30,5cm, bề rộng nhất là 7,5cm, mũi bằng; 01 đoạn ống kim loại dài 48,5cm, đường kính 02cm.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần trách nhiệm dân sự. Đối với trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa nộp phạt cho thấy các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm. Xét về nhân thân không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Các bị cáo trình bày vào ngày ra sự việc có ông Nheo chứng kiến sự việc là không đúng với lời trình bày của ông Nheo cho thấy bị cáo khai báo không thành khẩn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L và Lê Văn L1:

Bị hại C và bị cáo L, L1 là anh em ruột vì mâu thuẫn về lối đi nên xảy ra đánh nhau gây thương tích cho bị hại C, tuy nhiên hậu quả không lớn. Hai bị cáo bị khởi tố là do dùng hung khí nguy hiểm.

Thống nhất toàn bộ với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về phần trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vũng Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng với hành vi của các bị cáo và thống nhất với kết luận giám định pháp y về thương tích số: 87/2022/TgT ngày 09/6/2022 Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long và kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vũng Liêm.

Các bị cáo thừa nhận vào khoảng 21 giờ ngày 15/3/2022, tại nhà của ông Lê Văn C, sinh năm 1969, HKTT: ấp H1, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã xảy ra mâu thuẫn cự cãi, đánh nhau giữa ông C với bị cáo Lê Văn L và Lê Văn L1. Các bị cáo đã dùng cán dao và đoạn ống kim loại đánh trúng vào vùng gần mắt trái của ông C gây thương tích 06%. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, mang tính chất côn đồ, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm để phòng ngừa chung cho xã hội.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các vật chứng thu giữ được cùng biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó cáo trạng số: 08/CT-VKSHVL ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm truy tố hành vi của các bị cáo và lời luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ. Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở khách quan kết luận các bị cáo Lê Văn L và Lê Văn L1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có mẹ ruột là người có công cách mạng, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn C yêu cầu bị cáo L và bị cáo L1 bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị, tiền thuê xe đi lại, tiền công lao động, tiền công lao động của người nuôi bệnh, tiền test covid, tổn thất tinh thần và thiệt hại về tài sản là cây trồng với tổng số tiền là 25.179.000đ. Bị cáo L và bị

cáo L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và tự nguyện nộp số tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[5] Về vật chứng: Xét các vật chứng gồm 01 con dao dài 53,5cm, cán bằng gỗ dài 23cm, đường kính 13,5cm, lưỡi bằng kim loại có một bề bên dài 30,5cm, bề rộng nhất là 7,5cm, mũi bằng; 01 đoạn ống kim loại dài 48,5cm, đường kính 02cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Xét ý kiến người bào chữa của các bị cáo là có cơ sở chấp nhận; ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có cơ sở chấp nhận một phần.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn L và Lê Văn L1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/5/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/5/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 589; 590 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Lê Văn L1 và Lê Văn L đồng ý bồi thường thiệt hại về sức khỏe và cây trồng cho bị hại Lê Văn C với tổng số tiền là 25.179.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm bảy mươi chín nghìn đồng). Hiện chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm đang quản lý.

Ông Lê Văn C có quyền đến chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm để nhận số tiền các bị cáo bồi thường.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao dài 53,5cm, cán bằng gỗ dài 23cm, đường kính 13,5cm, lưỡi bằng kim loại có một bề bén dài 30,5cm, bề rộng nhất là 7,5cm, mũi bằng;

- 01 (một) đoạn ống kim loại dài 48,5cm, đường kính 02cm.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm đang quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 3, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn L và Lê Văn L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;

- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Các bị cáo;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Môn

